

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Kon Plông, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “*Xin ly hôn, nuôi con chung và trả khoản nợ chung*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Hồng S, sinh năm 199x

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn Ch, sinh năm 198x.

Cùng địa chỉ: Số 17X Võ Nguyên G, tổ dân phố 0X, thị trấn MĐ, huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

- *Tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 2xx, đường Võ Nguyên G, tổ dân phố 0x, thị trấn MĐ, huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân Th – Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện KPL, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 370 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Huỳnh Thị Hồng S và ông Trần Văn Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Hồng S và ông Trần Văn Ch thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị Hồng S và ông Trần Văn Ch có 02 con chung là Trần Trọng K, sinh ngày xx/x/201x và Trần Nhật L, sinh ngày xx/0x/202x

Sau khi ly hôn, Bà Huỳnh Thị Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Trọng K và cháu Trần Nhật L cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Trọng K và cháu Trần Nhật L, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Huỳnh Thị Hồng S không yêu cầu nên ông Trần Văn Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Bà Huỳnh Thị Hồng S và ông Trần Văn Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Huỳnh Thị Hồng S thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kon Plông, theo các Hợp đồng cụ thể như sau:

+ Vay vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn theo mã món vay: 6600000713769907 ngày 28/9/2018 với số tiền vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), hiện còn tổng dư nợ là 20.488.220 đồng (Trong đó: Tiền gốc 20.000.000 đồng; Tiền lãi tính đến ngày 15/5/2024 là 488.220 đồng).

+ Vay vốn giải quyết việc làm - Ngắn hạn theo mã món vay: 6600000725033305 ngày 05/3/2023 với số tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), hiện còn tổng dư nợ là 102.603.835 đồng (Trong đó: Tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/5/2024 là 2.603.835 đồng).

+ Vay vốn giải quyết việc làm – Trung hạn theo mã món vay: 6600000726586732 ngày 05/11/2023 với số tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), hiện còn tổng dư nợ là 100.195.288 đồng (Trong đó: Tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/5/2024 là 195.288 đồng).

Tổng số tiền vay tính đến ngày 15/5/2024 mà Bà Huỳnh Thị Hồng S phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Kon Plông là 223.287.343 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng) (Trong đó: Tiền gốc: 220.000.000 đồng; Tiền lãi: 3.287.343 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 16/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ vay.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Mỗi bên chịu số tiền 75.000 đồng, nhưng Bà Huỳnh Thị Hồng S tự nguyện nhận nộp thay cho ông Trần Văn Ch số tiền 75.000 đồng. Tổng số tiền bà Son phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.582.000 đồng (Năm triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng). Bà Huỳnh Thị Hồng S nhận nộp số tiền này nên ông Trần Văn Ch không phải nộp.

Tổng số tiền án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm Bà Huỳnh Thị Hồng S phải nộp là 5.732.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001018 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Bà Huỳnh Thị Hồng S còn phải nộp số tiền 5.432.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ